| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NÔNG CỐNG**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: **63**/2022/HNGĐ - ST<br>Ngày 29 - 12-2022<br>*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kỳ Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1.Ông Lê Đức Thuận.

2. Ông Nguyễn Xuân Hùng.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Bạo – Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXX-ST ngày 02tháng 12năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm1998.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Bá L, sinh năm1998.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh L.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16/8/2022 và bản tự khai ngày 19/10/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Ttrình bày:*

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Bá Lkết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2019tại UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn,vợ chồng chung sống bình thườngđến khoảng tháng 4 năm 2021thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp

nhau cả về tư tưởng cũng như cách sống nên cuộc sống rơi vào mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2021cho đến nay, không ai quan tâmđến ai. Hiện nay chịkhông có thai nghén gì. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòaángiảiquyếtchochịđượclyhônanh L.

- *Về con chung*:ChịTrang và anh L có 01 con chung là Nguyễn Hà A, sinh ngày 28/4/2020.

Hiện nay con đang ở với chị T. Nguyện vọng của chị khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con2.000.000đ/tháng đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

- *Về tài sản chung:*Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Huyền T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L; về con chung: Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi conmỗi tháng 1.500.000đđến khi con thành niên và có khả năng lao động. Về tài sản chung: vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tạibản tựkhai ngày 19/10/2022bị đơn là anh Nguyễn Bá Ltrình bày:*

- *Về hôn nhân:* Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên chị T đã đưa con về bên ngoại sinh sống từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Mối quan hệ vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng, hai vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhiều lần với nhau nhưng vẫn không có kết quả, anh cũng đã khuyên chị T nhiều lần nhưng chị vẫn không quay về. Đến nay, chị T làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Nếu chị T nhất quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Về con chung:*Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà A, sinh ngày 28/4/2020, hiện nay đang ở với chị T. Khi ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

- *Về tài sản và nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập cho anh Nguyễn Bá L, anh L đã nhận được được Thông báo nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Ngày 01/12/2022, Tòa án đã cùng chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Nguyễn Bá L để làm việc, tại bản tự khai ngày 01/12/2022, anh L trình bày: về hôn nhân: anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên nếu chị T

vẫn nhất quyết ly hôn với anh thì anh cũng phải chấp nhận.Về con chung: khi ly hôn anh đề nghị giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con thành niên; về tài sản chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa sơ thẩm:*

*- Về tố tụng:*

+ Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự:Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với anh Lchấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Lvẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị xét xử vắng mặt anh L theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*- Về nội dung:*

+ Về hôn nhân: Chị T và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian,đến khoảng tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau cả về tư tưởng cũng như cách sống nên cuộc sống rơi vào mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghịHội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn anh L.

+ Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hà A, sinh ngày 28/4/2020, hiện nay đang ở với chị T. Tại phiên tòa sơ thẩm chị T có nguyện vọng được nuôi con và đề nghị anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con thành niên. Về phía anh L cũng có nguyện vọng giao con cho chị T chăm sóc sau khi ly hôn và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ.

+ Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tai sản chung. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự về việc đề nghị phân chia tài sản chung vợ chồng bằng vụ kiện dân sự khác.

+ Về án phí:Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Nguyễn Bá L phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Bá Lcó hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Nguyễn Thị Huyền T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ ánanh Nguyễn Bá L vắng mặt tạiphiên hòa giải của Tòa án, chị Nguyễn Thị Huyền T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vì vậy không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 16/12/2022 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt anh Nguyễn Bá L, vì vậy phải hoãn phiêntòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt anh Nguyễn Bá L, tuy nhiên anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh L là đúng với quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Bá L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ngày14/3/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 4/2021thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L.Anh L xét thấy vẫn còn tình cảm với chị T nên mong muốn được đoàn tụ.

- Về con chung: vợ chồng cómột con chung tên là Nguyễn Hà A, sinh

ngày 28/4/2020. Hiện nay đang sống cùng chị T.

Nguyện vọng của chị Tsau khi ly hôn là trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 01/2023 đến khi con thành niên.

Tại bản tự khai, nguyện vọng của anh L là nhường quyền nuôi con cho chị T, anh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng đến khi con thành niên..

- Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Xét yêu cầu về việc ly hôn và nuôi con chung của chị T và anh L thấy rằng:

Chị T và anh L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có thời gian tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ngày 14/3/2019, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, chị T đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 4 năm 2021. Vợ chồng sống ly thân thời điểm đó đến nay không quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn với anh L. Về phía anh L có nguyện vong mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không đến Tòa án để làm việc và không đưa ra được phương án, biện pháp để xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, chứng tỏ anh có ý thức bỏ mặc.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là Nguyễn Hà A, sinh ngày 28/4/2020. Hiện nay đang sống cùng chị T.

Trong quá trình xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, chị T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung vàyêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con1.500.000/tháng kể từ tháng 01/2023 đến khi con thành niên.

Về phía anh L, anh nhường quyền nuôi con cho chị T và cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng đến khi con thành niên.

Xét yêu cầu của chị T và anh L thấy rằng: Hiện nay cháu Nguyễn Hà Achưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, cần giao cháu Hà Anh cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng là phù hợp với quy định pháp luậtvà đảm bảo nguyện vọng của cả hai vợchồng.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Bá Lphải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháplụt.

*Vì những lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*1. Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử chochị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Bá L.

*2. Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 28/4/2020cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con1.500.000đ/tháng kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi con thành niên. Phương thức cấp dưỡng: hàng tháng.

Anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*3. Về tài sản chung:* Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêucầu.

*4. Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0007033 ngày 10/10/2022. Chấp nhận chị T nộp đủ tiền án phí. Anh L phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩmcó mặtchị T, vắng mặtanh L.Chị Tcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T, Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Võ Kỳ Anh**